TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 15 - 9- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nghị;
2. Bà Hoàng Thị Hanh.

-Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thanh Vân, huyện Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lưu VT, sinh năm 1993; nơi sinh và cư trú: Thôn SĐ, xã HS, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Văn Tân, sinh năm 1970; con bà: Nguyễn Th. Ng, sinh năm 1972; vợ: Chưa có, tiền sự: Không; Tiền án: Có 03 tiền án:

+ Tại Bản án số 04/2015/HSST ngày 04/02/2015 Tòa án nhân dân huyện TĐ xử phạt Lưu VT 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", trị giá tài sản trộm cắp là 5.474.000 đồng. Ngày 29/3/2015 VT chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương.

+ Tại Bản án số 34/2016/HSST ngày 09/8/2016 TAND huyện TĐ xử phạt Lưu VT 07 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", trị giá tài sản trộm cắp là 1.000.000 đồng. Ngày 20/12/2016 VT chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương.

+ Tại Bản án số 50/2017/HSST ngày 30/10/2017 TAND huyện TĐ xử phạt Lưu VT 01 năm 03 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", trị giá là 8.200.000 đồng (tái phạm). Ngày 22/10/2018, VT chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương chưa được xóa án tích, VT tiếp tục phạm tội 06/5/2020 nên lần phạm tội này là Tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06 tháng 5 năm 2020 chuyển tạm giam ngày 12 tháng 5 năm 2020 đến nay (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Lê VH1, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Chị Lưu Thị HY, sinh năm 1997 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn SĐ, xã HS, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Chị Nguyễn Thị B.Kh, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ngõ 19, đường Trần QTn, phường ĐĐ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người làm chứng:*

+ Anh PH1 VH1, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn BY, xã HĐ1, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Phạm VS, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Xã ĐĐ1, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/5/2020, Lê VH1 đang chơi tại nhà anh PH1 VH1 do có nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân nên H1 gọi điện cho Lưu VT hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy. Lưu VT đồng ý, H1 bảo VT cầm ma túy xuống nhà H cho H1. Sau đó, Lưu VT điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 29A6 – 0411 đến khu vực Chùa Hà, thành phố Vĩnh Yên để mua ma túy về bán lại cho H1 kiếm lời. Lưu VT gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ và mua 01 gói nhỏ ma túy dạng đá với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, VT điều khiển xe máy điện về nhà thì gặp Phạm VS đang ngồi chơi ở nhà VT. Sau đó, Lưu VT rủ S đi cùng đến nhà PH1 VH1 như đã hẹn với H1. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, VT chở S đến trước cửa nhà H thì gặp H1 đang đứng chờ ở cổng, VT bảo S đi vào trong nhà H uống nước. Khi gặp nhau, H1 đưa cho VT 500.000 đồng để mua ma túy đá, VT cầm tiền rồi đi đến quán tạp hóa nhà ông PH1 Văn Chương, sinh năm 1965 gần nhà H mua nước hết 25.000 đồng, còn lại số tiền 475.000 đồng VT cất vào túi quần phía sau bên pH rồi quay về cổng nhà H gặp H1. Lưu VT đưa cho H1 01 gói nhỏ ma túy, H1 vừa cầm gói nhỏ ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện TD phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả

tang đối với VT cùng tang vật của vụ án gồm: 01 gói nhỏ nilon bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá bên ngoài bọc bằng giấy bạc màu vàng và giấy vở học sinh được dán băng dính màu đen thu giữ trên tay pH của Lê VH1 được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1; 01 điện thoại di động màu xanh mặt trước có chữ Masstel đã qua sử dụng thu giữ của Lê VH1; 01 điện thoại di động màu xám đen, nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng thu giữ trên người của Lưu VT; số tiền 475.000 đồng trong túi quần sau bên trái của VT, 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO, biển kiểm soát 29A6 – 0411.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 07 đối với nơi ở của Lưu VT tại thôn SĐ, xã HS, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét không thu giữ gì.

Ngày 06/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy. Tại bản kết luận giám định số 1050 ngày 10/5/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0425g (không phảy không bốn hai năm gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine". Kèm theo kết luận giám định: Không. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu: A1= 0,0000 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ" trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc".*

Về nguồn gốc số ma túy đá, Lưu VT có được và bán cho H1 vào ngày 06/5/2020 theo VT khai nhận: Vào chiều ngày 06/5/2020, VT điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 29A6 – 0411 đến khu vực Chùa Hà, thành phố Vĩnh Yên gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ với số tiền 300.000 đồng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Đối với Lê VH1 là đối tượng nghiện ma tuý, ngày 06/5/2020, H1 mua ma tuý đá của VT để sử dụng cho bản thân có khối lượng 0,0425 gam loại methamphetamine (dưới 0,1 gam). Bản thân Lê VH1 chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi quy định tại các điều 249, 250, 251 nên hành vi của H1 không cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy ngày 09/06/2020, Công an huyện TD đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H1.

Đối với PH1 VH1 là người có mối quan hệ quen biết với Lưu VT và Lê VH1. Tuy nhiên, việc VT và H1 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại phía cửa nhà H, lúc này H và S đang ở trong nhà nên không nhìn thấy, không biết việc mua bán ma túy giữa VT và H nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Phạm VS là người được VT rủ đi chơi cùng nhưng VT không nói cho S biết đi đâu và làm gì. Quá trình VT và H1 thực hiện hành vi mua bán ma túy, S

không nhìn thấy, không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Về vật chứng:

- Mẫu trả được niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ký hiệu A1= 0,0000 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đề nghị tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

- Số tiền 500.000đ xác định là tiền VT bán ma túy cho Lê VH1 mà có, trong đó 475.000đ thu giữ trong quá trình bắt quả tang, còn 25.000đ VT đã mua nước.

- 01 chiếc điện thoại di động màu xanh mặt trước có chữ Masstel đã qua sử dụng thu giữ của Lê VH1. Quá trình điều tra xác định H1 dùng chiếc điện thoại này để trao đổi, liên lạc mua bán ma túy với VT.

- 01 điện thoại di động màu xám đen, nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng thu giữ của Lưu VT. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này VT mượn của chị Lưu Thị HY (em gái ruột của VT), việc VT sử dụng điện thoại này để trao đổi, liên lạc mua bán ma túy chị Yến không biết.

- 01chiếc sim thẻ có số thuê bao 0972525641 của Lưu VT lắp vào chiếc điện thoại Samsung mà VT mượn của chị Yến, VT dùng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với H1.

- 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO, màu S xanh, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị B.Kh mua ở cửa hàng xe máy điện San – Hùy ở thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhưng do mất giấy tờ tùy thân nên chưa đi đăng ký được. Từ khoảng tháng 3 năm 2020, chị Khánh giao lại xe cho chị Lê Thị Trang, sinh năm 1992 ở xã Lương Nha, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ sử dụng để đi lại và giao đồ ăn cho quán nhà chị Khánh. Ngày 05/5/2020, chị Trang đã cho VT mượn xe, khi mượn VT không nói, chị Trang không biết việc VT sử dụng chiếc xe này làm phương tiện thực hiện hành vi mua bán ma túy ngày 06/5/2020 nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Khánh quản lý, sử dụng.

01 chiếc biển kiểm soát 29A6 – 0411, VT khai nhặt được ở ven đường sau đó gắn vào chiếc xe máy điện nhãn hiệu DIBAO mượn của chị Trang. Quá trình điều tra xác định, biển kiểm soát này là của xe mô tô thuộc sở hữu Công ty cổ phần ETECH Việt Nam, địa chỉ: Số 5, ngõ 139 Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Lam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, vào khoảng đầu năm 2009, Công ty đã bán chiếc xe này nhưng không nhớ cụ thể bán cho ai, ở đâu, Công ty không lưu lại giấy tờ, hóa đơn gì nên cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe mô tô này nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSTD-P1 ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố bị cáo Lưu VT về tội: " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị tuyên bố bị cáo Lưu VT phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị xử phạt Lưu VT từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Do Lưu VT không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TD, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan VT hành tố tụng, người VT hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan VT hành tố tụng, người VT hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa bị cáo Lưu VT đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 14 giờ 00phút ngày 06/5/2020, Công an huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc đã phối hợp Công an xã Hướng Đạo, huyện TD bắt quả tang Lưu VT có hành vi bán trái phép 01 gói nhỏ ma túy đá, có khối lượng 0,0425 gam cho đối tượng Lê VH1 với số tiền là 500.000đ. Khi Lưu VT đưa ma túy cho H1 thì bị Công an bắt giữ. Tang vật thu giữ gồm: 01 điện thoại di động màu xanh mặt trước có chữ Masstel; 01 điện thoại di động màu xám đen, nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng; số tiền 475.000 đồng; 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO, biển kiểm soát: 29A6 – 0411; 01 gói nhỏ nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá bên ngoài bọc bằng giấy bạc màu vàng và giấy vở học sinh được dán băng dính màu đen có khối lượng 0,0425 gam ma túy đá, loại Methaphetamine.

[3].Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lưu VT là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây mất

trật tự trị an xã hội tại địa phương. Hành vi, bán trái phép chất ma túy lần này của Lưu VT là đã phạm vào tội: " *Mua bán **trái phép chất ma túy***". Bản thân VT đã có 03 tiền án, lần phạm tội này của VT là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: Tội mua bán trái phép chất ma túy:

"*1. Người nào…mua bán trái phép...chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

…

q) Tái phạm nguy hiểm".

[4]Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Quá trình điều tra Lưu VT khai báo về các tình tiết của vụ án phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của Lê VH1 và những người làm chứng; Bản thân VT nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được ma tuý là chất gây nghiện Nhà nước cấm mua bán nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần được xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Với tính chất và mức độ phạm tội như trên cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[6].Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo.

[7].Về nguồn gốc số ma túy đá, Lưu VT có được và bán cho H1 vào ngày 06/5/2020 theo VT khai nhận: Vào chiều ngày 06/5/2020, VT điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 29A6 – 0411 đến khu vực Chùa Hà, thành phố Vĩnh Yên gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ với số tiền 300.000 đồng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý nên không xem xét xử lý trong vụ án.

Đối với Lê VH1 là đối tượng nghiện ma tuý, ngày 06/5/2020, H1 mua ma tuý đá của VT để sử dụng cho bản thân có khối lượng 0,0425 gam loại methamphetamine (dưới 0,1 gam). Bản thân Lê VH1 chưa có tiền án, tiền sự về các

hành vi quy định tại các điều 249, 250, 251 nên hành vi của H1 không cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy ngày 09/06/2020, Công an huyện TD đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H1 là phù hợp.

Đối với PH1 VH1 là người có mối quan hệ quen biết với Lưu VT và Lê VH1. Tuy nhiên, việc VT và H1 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại phía cửa nhà H, lúc này H và S đang ở trong nhà nên không nhìn thấy, không biết việc mua bán ma túy giữa VT và H nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Phạm VS là người được VT rủ đi chơi cùng nhưng VT không nói cho S biết đi đâu và làm gì. Quá trình VT và H1 thực hiện hành vi mua bán ma túy, S không nhìn thấy, không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8].***Về vật chứng của vụ án:***

Đối với mẫu trả được niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ký hiệu A1= 0,0000 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ xác định là tiền VT bán ma túy cho Lê VH1 mà có, trong đó 475.000đ thu giữ trong quá trình bắt quả tang cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Còn 25.000đ VT sử dụng mua nước cần truy thu.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu xanh mặt trước có chữ Masstel đã qua sử dụng thu giữ của Lê VH1. Quá trình điều tra xác định H1 dùng chiếc điện thoại này để trao đổi, liên lạc mua bán ma túy với VT cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động màu xám đen, nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng thu giữ của Lưu VT. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này VT mượn của chị Lưu Thị HY (em gái ruột của VT), việc VT sử dụng điện thoại này để trao đổi, liên lạc mua bán ma túy chị Yến không biết. Do đó, cần trả lại cho chị Yến.

Đối với chiếc sim thẻ có số thuê bao 0972525641 của Lưu VT lắp vào chiếc điện thoại Samsung mà VT mượn của chị Yến, VT dùng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với H1. Do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO, màu S xanh, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị B.Kh mua ở cửa hàng xe máy điện S – H ở thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhưng do mất giấy tờ tùy thân nên chưa đi đăng ký được. Từ khoảng tháng 3 năm 2020, chị Kh giao lại xe cho chị Lê Thị T, sinh năm 1992 ở xã L. Nh, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ sử dụng để đi lại và giao đồ ăn cho quán nhà chị Kh. Ngày 05/5/2020, chị T đã cho VT mượn xe, khi mượn VT không nói, chị T không biết việc VT sử dụng chiếc xe này làm phương tiện thực hiện hành vi mua bán ma túy ngày 06/5/2020 nên

cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Kh là phù hợp. Nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chiếc biển kiểm soát 29A6 – 0411, VT khai nhặt được ở ven đường sau đó gắn vào chiếc xe máy điện nhãn hiệu DIBAO mượn của chị T. Quá trình điều tra xác định, biển kiểm soát này là của xe mô tô thuộc sở hữu Công ty cổ phần E Việt Nam, địa chỉ: Số 5, ngõ 139 Th.L, phường LL, quận HM, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, vào khoảng đầu năm 2009, Công ty đã bán chiếc xe này nhưng không nhớ cụ thể bán cho ai, ở đâu, Công ty không lưu lại giấy tờ, hóa đơn gì nên cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe mô tô này nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Lưu VT pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên xử:

1.Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lưu VT phạm tội:“ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Điểm q Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Lưu VT 08(Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 06 tháng 5 năm 2020.

4.Về vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy mẫu trả được niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ký hiệu A1= 0,0000 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định;

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 475.000đ (Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn);

- Truy thu để sung công quỹ nhà nước của Lưu VT 25.000đ (Hai mươi lăm nghìn đồng chẵn);

- Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu xanh mặt trước có chữ Masstel đã qua sử dụng thu giữ của Lê VH1;

- Trả lại cho chị Lưu Thị HY 01 điện thoại di động màu xám đen, nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng;

- Tịch thu, tiêu hủy chiếc sim thẻ có số thuê bao 0972525641 của Lưu VT được lắp trong điện thoại di động màu xám đen, nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng của chị Lưu Thị HY.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lưu VT pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện TD;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD;
-Công an huyện TD;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sơ tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
-LưuHS,VP,THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc